

Số: 53/2020/QĐST-HNGĐ

L, ngày 08 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự số 134/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị Như T**, sinh năm 1992.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1987.

Cùng trú tại: Kiệt 342/53 H, tổ 165, khu phố K, phường H, quận L, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Đặng Thị Như T** và ông **Nguyễn Đức T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Đặng Thị Như T** và ông **Nguyễn Đức T**.

Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2010 ngày 18 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Bà **Đặng Thị Như T** và ông **Nguyễn Đức T** xác nhận có 02 người con chung tên **Nguyễn Đặng Anh T**- sinh ngày 25/12/2009 và **Nguyễn Đặng Anh Tu** – sinh ngày 14/02/2012. Bà T và ông T đồng nhất thỏa thuận: Bà **Đặng Thị Như T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con 02 chung cho đến khi con đủ tuổi trưởng

thành, 18 tuổi. Ông Nguyễn Đức T cấp dưỡng cho 02 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi con 1.000.000 đồng). Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7/2020 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Đặng Thị Như T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Đức T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm T toán .

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đặng Thị Như T và ông Nguyễn Đức T xác nhận không có tài sản chung, nợ chung.

2.4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (*Một trăm mười ngàn đồng*) bà Đặng Thị Như T chịu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí HNGĐ-ST 300.000 đồng mà bà T đã nộp theo biên lai thu số 0004357 ngày 11.5.2020 tại chi cục Thi hành án dân sự quận L, thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả cho bà T số tiền 150.000 đồng.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng (*Một trăm mười ngàn đồng*) ông Nguyễn Đức T chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận L;
- Các đương sự;
- CCTHADS quận L;
- UBND phường H, Quận L, tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hồng Thủy

